

**ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 5
BAN CHỈ ĐẠO PHÒNG
CHỐNG DỊCH COVID-19**

Số: 277 /BC-BCĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Quận 5, ngày 31 tháng 10 năm 2022

**BÁO CÁO
Đánh giá cấp độ dịch COVID-19 tuần từ 24/10/2022 đến 30/10/2022**

Căn cứ Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11 tháng 10 năm 2021 của Chính phủ về ban hành Quy định tạm thời “Thích ứng, an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19”;

Căn cứ Quyết định số 218/QĐ-BYT ngày 27 tháng 01 năm 2022 của Bộ Y tế về ban hành hướng dẫn tạm thời về chuyên môn y tế thực hiện Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11 tháng 10 năm 2021 của Chính phủ ban hành Quy định tạm thời “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19”;

Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch COVID-19 Quận 5 báo cáo đánh giá cấp độ dịch COVID-19 tuần từ 24/10/2022 đến 30/10/2022 như sau:

1. Kết quả đánh giá cấp độ dịch các phường:

Sau khi kết hợp các tiêu chí, kết quả như sau:

- Tỷ lệ phường đạt cấp độ 1 là: 100%, gồm 14/14 phường.

2. Chi tiết đánh giá cấp độ dịch các phường: Đính kèm Phụ lục./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế/TP ;
- TT.QU – TT.UBND/Q5;
- BCĐ PCDB/Q5;
- VP.QU - VP.UBND/Q5(VX);
- Lưu: VT, YT. 8



**PHÓ CHỦ TỊCH UBND QUẬN 5
Nguyễn Võ Xuân Kỳ**

Bảng đánh giá chi tiết cấp độ dịch các phường tuần từ 24/10/2022 – 30/10/2022
(Ban hành kèm theo Báo cáo số 277 /BC-BCĐ ngày 31 tháng 10 năm 2022 của Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch Covid-19 Quận 5)

Các chỉ số			Chỉ số 1a			Chỉ số 1b				Chỉ số 1c		Chỉ số 2a				Chỉ số 2b			Chỉ số điều chỉnh mức độ dịch (2a + 2b)		Khả năng đáp ứng 3a		Khả năng đáp ứng 3b				Khả năng đáp ứng 3c		Cấp độ dịch	
Phường	Dân số	Số hộ	Số ca mắc mới trong tuần ngày 24/10-30/10/2022	Tỷ lệ mắc mới trong tuần/100.000 dân	Mức độ lây nhiễm theo 1a	Số ca thở oxy trung bình trong tuần	Tỷ lệ ca bệnh phát thở oxy Trung Bình trong tuần/100.000 dân	Mức độ lây nhiễm Theo 1b	Mức độ lây nhiễm (1a+1b)	Số ca tử vong mới trong tuần	Tỷ lệ số ca tử vong trong tuần/100.000 dân	Số mũi tiêm đủ mũi		Tỷ lệ tiêm đủ mũi VX (%)	Độ phủ VX (2a) (>=75%)	Số mũi 3 nguy cơ cao	Tỷ lệ tiêm đủ mũi VX (nguy cơ cao) (%)	Độ phủ VX (2b) (>=90%)	Độ phủ VX (Phối hợp 2a+2b)	Mức độ lây nhiễm (Hiệu chỉnh theo chỉ số 2a + 2b)	Tỷ lệ sản sang quản lý, chăm sóc/ 10.000 hộ dân	Khả năng đáp ứng (3a)	Tỷ lệ giường bệnh dành cho BN Covid/ 100.000 dân (QH đánh giá, áp dụng cho P/X)	Khả năng đáp ứng (3b)	Khả năng đáp ứng (3a+3b)	Tỷ lệ giường điều trị ICU có đủ NVYT phục vụ/ 100.000 dân (>=4/100.000 dân)	Khả năng đáp ứng (3c)	Hiệu chỉnh khả năng đáp ứng theo chỉ số 3c	Cấp độ dịch (1)	Cấp độ dịch (2) Hiệu chỉnh theo tiêu chí 1c
			Chỉ số 1a	Chỉ số 1a	Chỉ số 1a	Chỉ số 1b	Chỉ số 1b	Chỉ số 1b	Chỉ số 1a+1b	Chỉ số 1c	Chỉ số 1c	Mũi 2 người 12-17	Mũi bổ sung & nhắc lại người >= 18	Chỉ số 2a	Chỉ số 2a	Chỉ số 2b	Chỉ số 2b	Chỉ số 2b	Chỉ số 2a+2b		Chỉ số 3a	Chỉ số 3a	Chỉ số 3b	Chỉ số 3b	Chỉ số 3a+3b	Chỉ số 3c	Chỉ số 3c	Chỉ số 3a+3b+3c	Kết hợp Mức độ lây nhiễm + khả năng đáp ứng	Cấp độ dịch
Phường 1	17199	4315	1	5,8	1	0	0,0	1	1	0	0,0	1157	9434	61,58%	Không đạt	3892	97,47%	Đạt	Không đạt	2	695,2	Cao	103	Cao	Cao	20	Đạt	Cao	1	1
Phường 2	14365	3861	1	7,0	1	0	0,0	1	1	0	0,0	1008	11952	90,22%	Đạt	5198	116,60%	Đạt	Đạt	1	777,0	Cao	103	Cao	Cao	20	Đạt	Cao	1	1
Phường 3	7630	1386	1	13,1	1	0	0,0	1	1	0	0,0	2473	7386	129,21%	Đạt	2369	210,39%	Đạt	Đạt	1	2886,0	Cao	103	Cao	Cao	20	Đạt	Cao	1	1
Phường 4	10125	2789	0	0,0	1	0	0,0	1	1	0	0,0	720	9085	96,84%	Đạt	3409	93,68%	Đạt	Đạt	1	1792,8	Cao	103	Cao	Cao	20	Đạt	Cao	1	1
Phường 5	10847	2726	2	18,4	1	0,29	2,7	2	2	0	0,0	959	9684	98,12%	Đạt	3832	113,74%	Đạt	Đạt	2	3301,5	Cao	103	Cao	Cao	20	Đạt	Cao	1	1
Phường 6	8424	2184	1	11,9	1	0	0,0	1	1	0	0,0	698	6189	81,75%	Đạt	2729	84,57%	Không đạt	Không đạt	2	3663,0	Cao	103	Cao	Cao	20	Đạt	Cao	1	1
Phường 7	10273	2535	1	9,7	1	0	0,0	1	1	0	0,0	736	6518	70,61%	Không đạt	2925	77,79%	Không đạt	Không đạt	2	1972,4	Cao	103	Cao	Cao	20	Đạt	Cao	1	1
Phường 8	7868	1842	0	0,0	1	0	0,0	1	1	0	0,0	792	7761	108,71%	Đạt	3095	115,27%	Đạt	Đạt	1	1085,8	Cao	103	Cao	Cao	20	Đạt	Cao	1	1
Phường 9	13233	2963	0	0,0	1	0	0,0	1	1	0	0,0	952	7288	62,27%	Không đạt	2528	93,42%	Đạt	Không đạt	2	1012,5	Cao	103	Cao	Cao	20	Đạt	Cao	1	1
Phường 10	6479	1862	0	0,0	1	0	0,0	1	1	0	0,0	530	5074	86,49%	Đạt	1984	79,36%	Không đạt	Không đạt	2	1611,2	Cao	103	Cao	Cao	20	Đạt	Cao	1	1
Phường 11	11659	3035	0	0,0	1	0	0,0	1	1	0	0,0	1048	9869	93,64%	Đạt	4154	105,54%	Đạt	Đạt	1	2306,4	Cao	103	Cao	Cao	20	Đạt	Cao	1	1
Phường 12	14857	3710	4	26,9	1	0	0,0	1	1	0	0,0	1495	12822	96,37%	Đạt	5483	123,99%	Đạt	Đạt	1	1886,8	Cao	103	Cao	Cao	20	Đạt	Cao	1	1
Phường 13	8749	2195	0	0,0	1	0	0,0	1	1	0	0,0	767	5959	76,88%	Đạt	2481	90,02%	Đạt	Đạt	1	1366,7	Cao	103	Cao	Cao	20	Đạt	Cao	1	1
Phường 14	12909	3347	0	0,0	1	0	0,0	1	1	0	0,0	1026	11896	100,10%	Đạt	4662	164,73%	Đạt	Đạt	1	896,3	Cao	103	Cao	Cao	20	Đạt	Cao	1	1